**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT- LỚP 2***

# **Tên bài học: BÀI 4: Tiết 1- đọc: BẠN MỚI**

**Tiết chương trình: 149**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán  
của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
 - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bảnthân: quý mến, tôn trọng bạn bè.

***- Biết tên các dân tộc thiểu số Phú Yên: Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba,Chiêng Năm.***  
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

-Tranh minh họa bài đọc trong sách , trang 125.

-Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuya vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện đọc.

-Tranh ảnh chuyện Chuyện của thước kẻ.

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

**2. Học sinh:**

* Sách báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
* Hình ảnh trang phục em thích.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***10’***  ***10’***  ***10’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  *Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ”* Khi trang sách mở ra*”*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”  -GV bắt bài hát cho HS .  -GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.  **Câu hỏi:** Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?  -HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  **Câu hỏi:** Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc **: Bạn mới.”**  *- GV giới thiệu tên bài học.*  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,…  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  -HS đọc bài **Bạn mới** *SHS trang 125* với giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về những điểm thú vị trên trang phục của các bạn nhỏ?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - GV hướng dẫn HS :  + Luyện đọc một số từ khó: làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy.  + Luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/nhưng không xẻ tà/như áo dài của cô giáo.//; Sa Li nói/chiếc áo dài này/là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.//.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản trong nhóm đôi:  + HS1: Từ đầu đến “dân tộc Chăm”.  + HS2: Đoạn còn lại.  ***Bước 3: Đọc trước lớp:***  – HS đọc thành tiếng nối tiếp theo câu( 2 lượt ), theo đoạn ( 1-2 lượt) đọc trước lớp.  -GV nhận xét phần luyện đọc thành tiếng.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  -HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 126; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + *Chăm, Tày:* tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.  + *Truyền thống:* thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.  + *Dày rợp:* nhiều đến mức phủ xuống.  + *Xếch:* không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên.  + *Màu chàm*: màu làm sẫm, giữa màu tím và màu lam.  + *Khuy*: cúc áo.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 126.  *- GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 1:*  **Câu 1**: Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim?  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc để trả lời câu hỏi.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2**: Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào?  *+ GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.*  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3:** Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ.  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 4:  **Câu 4:** Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  *-HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn mạnh; nghe GV đọc lại đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh; HS khá, giỏi đọc bài.*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của toàn bài:  - GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS: Luyện đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  – HS luyện đọc trong nhóm,  - GV mời 1-2 HS đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  - GV mời 1HS khá giỏi đọc toàn bài. | -3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét.  -3 HS trả lời :  + Khổ thơ 1: *cỏ dại, cánh chim.*  + Khổ thơ 2:*biển, cánh buồm.*  +Khổ thơ 3: *lửa, ao sâu.*  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -*Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*  -HS chia sẻ trong nhóm.  -HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS trả lời:  + Trang phục của bạn nhỏ áo trắng, váy xanh là đồng phục trường học.  + Trang phục của bạn váy hồng và bạn quần áo đen là trang phục của các bạn dân tộc thiểu số ở Việt Nam.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo yêu cầu.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe, nêu nhận xét sau khi mỗi bạn đọc.  -HS giải nghĩa  -HS đọc thầm  - HS trả lời: Theo em, hai người bạn mới của Kim là: hai bạn đứng ngoài cùng hai bên.  - HS trả lời: Bạn Sa Li mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Đó là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.  - HS trả lời: Từ ngữ miêu tả hình dáng bạn Vừ: có vóc dáng khỏe mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch.  - HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị.  – HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.* – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.  - HS trả lời: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiên.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**